

Biểu mẫu 10

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
LƯƠNG THẾ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở  
và trường trung học phổ thông, năm học 2023 -2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
<b>I</b>	<b>Số học sinh chia theo hạnh kiểm</b>					
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		86	87	63,3	89
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)		9,25	8,65	34,7	11
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)		4,79	4,33	1,65	
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)					
<b>II</b>	<b>Số học sinh chia theo học lực</b>					
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)		28,1	22,1	13,2	28,8
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)		42,1	39,4	39,7	49,3
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)		24,3	34,6	45,5	21,9
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số) (chưa đạt)		5,48	3,86	1,65	
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)					
<b>III</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)		94,9	98,1	98,4	100
a	Học sinh xuất sắc ( Theo TT 22) – khối 6,7,8		4,45	4,81	3,31	
	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số) –Theo TT 22 - Khối 6,7,8		23,3	17,3	9,92	
	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số) –Theo TT 58 - Khối 9					28,8
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)- khối 9					49,3

2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)		5,48	3,85	1,65	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)		5,14	1,92	1,65	
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)		2,74	0,96	0,83	
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)					
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)					
<b>IV</b>	<b>Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi</b>					
1	Cấp huyện					
2	Cấp tỉnh/thành phố					
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
<b>V</b>	<b>Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp</b>					
<b>VI</b>	<b>Số học sinh được công nhận tốt nghiệp</b>					
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					28,77
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					49,32
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)					21,92
<b>VII</b>	<b>Số học sinh thi đỗ tuyển sinh lớp 10 công lập (tỷ lệ so với tổng số)</b>					
<b>VIII</b>	<b>Số học sinh nam/số học sinh nữ</b>		148/144	107/101	64/57	33/40
<b>IX</b>	<b>Số học sinh dân tộc thiểu số</b>		8	8	2	1

Quận 3, ngày tháng năm  
**HIỆU TRƯỞNG**

**LÊ THỊ MINH NGỌC**